

Số: ~~422~~<sup>422</sup>/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~24~~<sup>24</sup> tháng ~~5~~<sup>5</sup> năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực  
tuyến đường Đông Bao, bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án : Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao, bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 362 /TTr-TNMT ngày 24/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Vàng A Nhà - Cư trú tại bản Phan Chu Hoa, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 6.904.520 đồng.

(Bằng chữ: Sáu triệu, chín trăm linh bốn nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)



2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vàng A Nhà có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

Dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao, bản Cánh Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 1029/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 5 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Phương án thẩm định	
				Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
<b>1</b>	<b>Họ và tên: Vàng A Nhà</b>				
	Địa chỉ thường trú: bản Phan Chu Hoa - xã Nùng Nàng - huyện Tam Đường				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				<b>6.904.520</b>
<i>a</i>	<i>Về đất</i>				<b>444.500</b>
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	12,70		
2	Loại đất:				
2,1	Đất trồng cây hằng năm	m <sup>2</sup>	12,70	35.000	444.500
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc: Đất ông Nhà khai hoang làm nông nghiệp sử dụng từ tháng 2/1993 (không có giấy tờ). Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.				
<i>b</i>	<i>Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Vàng A Nhà tạo lập năm 2012, khi tạo lập biên bản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng đúng mục đích, không tranh chấp)</i>				<b>5.096.520</b>
1	Kè đá xếp khan (giữ đất) (9,0*0,6*2,5)	m <sup>3</sup>	13,50	141.900	1.915.650
2	Kè đá xây (giữ đất) (5,4*0,6*2,5)	m <sup>3</sup>	8,10	392.700	3.180.870
<i>c</i>	<i>Về cây cối hoa màu</i>				<b>30.000</b>
1	Cây cỏ voi (2,5*2,5)	m <sup>2</sup>	6,25	4.800	30.000
<i>d</i>	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				<b>1.333.500</b>
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m <sup>2</sup>	12,70	105.000	1.333.500

